

KHUNG CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC HỆ CHÍNH QUY THEO HỌC CHẾ TÍN CHỈ
NGÀNH KỸ THUẬT ĐIỆN TỬ - VIỄN THÔNG

Ban hành kèm theo quyết định số 1272/QĐ-ĐHTL ngày 22 tháng 09 năm 2021 của Trường Đại học Thủy lợi

TT	Môn học (Tiếng Việt)	Môn học (Tiếng Anh)	Mã môn học	Bộ môn quản lý	Tín chỉ	HK1	HK2	HK3	HK4	HK5	HK6	HK7	HK8	HK9
I	GIÁO DỤC ĐẠI CƯƠNG	GENERAL EDUCATION			42									
I.1	Lý luận chính trị	Political Subjects			13									
1	Pháp luật đại cương	General Law	GEL111	Mác - Lênin	2	2								
2	Triết học Mác - Lênin	Marxist-Leninist Philosophy	MLP121	Mác - Lênin	3				3					
3	Kinh tế chính trị Mác - Lênin	Marxist-Leninist Political Economy	MLPE222	Mác - Lênin	2						2			
4	Chủ nghĩa xã hội khoa học	Science socialism	SCSO232	Mác - Lênin	2						2			
5	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	History of the Communist Party of Vietnam	HCPV343	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	2							2		
6	Tư tưởng Hồ Chí Minh	Ho Chi Minh Thought	HCMT354	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	2								2	
I.2	Kỹ năng	Communication Skills			3									
7	Kỹ năng mềm và tinh thần khởi nghiệp	Soft skills and Entrepreneurship spirit	SSE111	Phát triển kỹ năng	3		3							
I.3	Khoa học tự nhiên và tin học	Natural Science & computer			20									
8	Giải tích hàm một biến	Single Variable Calculus	MATH111	Toán học	3	3								
9	Vật lý 1	Physics 1	PHYS112	Vật lý	3	3								
10	Vật lý 2	Physics 2	PHYS223	Vật lý	3		3							
11	Tin học cơ bản	Introduction to Informatics	CSE100	Tin học và Kỹ thuật tính toán	2		2							
12	Giải tích hàm nhiều biến	Multivariable Calculus	MATH122	Toán học	3		3							
13	Nhập môn đại số tuyến tính	Introduction to Linear Algebra	MATH233	Toán học	2		2							
14	Phương trình vi phân	Differential Equations	MATH243	Toán học	2			2						
15	Nhập môn xác suất thống kê	Introduction to Probability and Statistics	MATH253	Toán học	2			2						
I.4	Tiếng Anh	English			6									
16	Tiếng Anh 1	English 1	ENG213	Tiếng Anh	3			3						
17	Tiếng Anh 2	English 2	ENG224	Tiếng Anh	3				3					

I.5	Giáo dục quốc phòng	National Defence Education			165t	8*								
I.6	Giáo dục thể chất	Physical Education			5*	1*	1*	1*	1*	1*				
II	GIÁO DỤC CHUYÊN NGHIỆP	PROFESSIONAL EDUCATION			113									
II.1	Cơ sở khối ngành	Foundation Subjects			27									
18	Nhập môn về kỹ thuật điện tử viễn thông	Introduction to Electronics - Telecommunication Engineering	ETE201	Điện tử - Viễn thông	3	3								
19	Lý thuyết mạch	Circuit Theory	ETE202	Điện tử - Viễn thông	3	3								
20	Kỹ thuật điện	Introduction to Electrical Engineering	EGN316	Kỹ thuật điện, điện tử	3		3							
21	Linh kiện điện tử	Electronic Devices	ETE203	Điện tử - Viễn thông	2		2							
22	Điện tử tương tự	Analog Electronics	ETE204	Điện tử - Viễn thông	3			3						
23	Thí nghiệm điện tử tương tự	Analog Electronic Engineering Lab	ETE205	Điện tử - Viễn thông	2			2						
24	Kỹ thuật đo lường	Measurement and Instrumentations	EENG155	Kỹ thuật Điều khiển và Tự động hóa	3			3						
25	Tín hiệu và hệ thống	Signal and system	ETE206	Điện tử - Viễn thông	3				3					
26	Điện tử số	Digital Electronics	ETE207	Điện tử - Viễn thông	3				3					
27	Thí nghiệm điện tử số	Digital Electronic Engineering Lab	ETE208	Điện tử - Viễn thông	2				2					
II.2	Kiến thức cơ sở ngành	Core Subjects			28									
II.2.1	Các học phần bắt buộc	Compulsory Units			22									
28	Xử lý tín hiệu số	Digital Signal Processing	ETE209	Điện tử - Viễn thông	2			2						
29	Lập trình ứng dụng trong điện tử viễn thông	Applied Programming for Electronics & Telecommunications	ETE210	Điện tử - Viễn thông	3			3						
30	Lý thuyết trường điện từ	Electromagnetics Theory	ETE211	Điện tử - Viễn thông	3				3					
31	Truyền thông số và mã hóa	Digital Communications and Coding Theory	ETE212	Điện tử - Viễn thông	3				3					
32	Truyền thông vô tuyến	Wireless Communication	ETE213	Điện tử - Viễn thông	3					3				
33	Kiến trúc máy tính nhúng	Embedded Computer Architecture	ETE214	Điện tử - Viễn thông	3					3				
34	Kỹ thuật điều khiển tự động	Automatic Control Engineering	ETE215	Kỹ thuật Điều khiển và Tự động hóa	2					2				

[illegible]

54	Thiết kế vi mạch tương tự	Analog Integrated Circuits Design	ETE312	Điện tử - Viễn thông	3								3	
55	Thiết kế vi mạch số	Digital Integrated Circuits Design	ETE313	Điện tử - Viễn thông	3								3	
56	Tiếng Anh chuyên ngành	English for Electronics and Telecommunications	ETE314	Điện tử - Viễn thông	3								3	
57	Hệ thống robot thông minh	Smart Robotic System	ETE315	Kỹ thuật Điều khiển và Tự động hóa	3								3	
58	Kỹ thuật anten	Antenna Techniques	ETE316	Điện tử - Viễn thông	2								2	
59	Kỹ thuật siêu cao tần	Microwave Techniques	ETE317	Điện tử - Viễn thông	3								3	
60	Xử lý tín hiệu cho hệ thống đa phương tiện	Signal processing for multimedia systems	ETE318	Điện tử - Viễn thông	2								2	
61	Phát triển ứng dụng cho các thiết bị di động	Mobile Application Development	CSE441	Hệ thống thông tin	3								3	
62	Khởi nghiệp	Business Startup	BAEU201	Quản trị kinh doanh	2								2	
II.4	Thực tập và học phần tốt nghiệp	Graduation Practice and Graduation Thesis			13									
63	Thực tập tốt nghiệp	Graduation Practice	ETE319	Điện tử - Viễn thông	3									3
64	Đồ án tốt nghiệp	Graduation Thesis	ETE320	Điện tử - Viễn thông	10									10
	Tổng cộng (I + II)	Total (I + II)			155	14	18	20	20	20	17	17	16	13